

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2018
V/v ly hôn giữa chị Th và anh Kh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Kim Hương

Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An;

- Bị đơn: Anh Đặng Trần Duy Kh, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: khu phố N, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

(Chị Th có mặt, anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 7 năm 2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng Th trình bày:

Chị và anh Đặng Trần Duy Kh quen biết và chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2013. Sau khi

cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh không lo làm ăn, chỉ chơi bời lêu lổng. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Kh không thay đổi, vẫn chứng nào tật ấy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lần xô xát nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng về tình cảm và tiền bạc không thể hàn gắn được. Chị và anh Kh đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ tháng 3 năm 2017. Chị xác định không còn tình cảm với anh Kh, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kh.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Trần Duy Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Kh vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn của chị Th. Vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý, trong quá trình xét xử tại phiên tòa đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa chị Th và anh Kh là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai phát sinh nhiều không thể hàn gắn, chị Th kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh Kh vắng mặt, không trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Điều này chứng tỏ anh Kh không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị Hồng Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Trần Duy Kh cư ngụ Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, anh Kh đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự tại nơi cư trú nhưng anh Kh vắng mặt trong suốt quá trình xét xử. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng Th và anh Đặng Trần Duy Kh tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có căn cứ xác định: Sau khi kết hôn, chị Th và anh Kh chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cả hai không còn sống chung từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, anh Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện việc chị Th xin ly hôn nhưng anh Kh không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ với chị Th. Điều đó, cho thấy anh Kh không còn thiết tha về tình cảm vợ chồng với chị Th; mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Kh.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị Hồng Th đối với anh Đặng Trần Duy Kh.

Chị Đặng Thị Hồng Th được ly hôn với anh Đặng Trần Duy Kh.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí Chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0009472 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp.T;
- UBND Phường 7, tp. T;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng